

TỈNH ỦY VĨNH LONG
BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN

*

Số 217-CV/BTGDVTU
Về gửi thông tin tuyên truyền

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Vĩnh Long, ngày 28 tháng 11 năm 2025

Kính gửi: - Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long,
- Đảng ủy các xã, phường.

Nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kịp thời lan tỏa, đưa chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kết quả phát triển kinh tế - xã hội,... đến các tầng lớp nhân dân, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy gửi đơn vị và các địa phương định hướng một số nội dung tập trung tuyên truyền **từ ngày 01 - 07/12/2025 (kèm theo)**.

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy trân trọng đề nghị Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long quan tâm, triển khai thực hiện; Đảng ủy các xã, phường chỉ đạo Ban Xây dựng Đảng, Đài truyền thanh tập trung tuyên truyền hiệu quả. Bên cạnh đó, kịp thời cập nhật, chuyển tải thông tin, sự kiện, tiêu điểm diễn ra trên thế giới, khu vực, trong nước và trên địa bàn tỉnh, bảo đảm thông tin rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lãnh đạo Ban,
- Phòng Tuyên truyền, Báo chí - Xuất bản,
- Lưu Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Trung Kiên

THÔNG TIN
phục vụ biên soạn
“Chuyên mục đưa Nghị quyết vào cuộc sống”
tuyên truyền trên truyền thanh xã, phường
từ ngày 01/12/2025 - 07/12/2025

I. TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI

Ban Bí thư đã ký ban hành Kết luận số 213-KL/TW, ngày 21/11/2025 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

Yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan quản lý nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể các cấp tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong Chỉ thị số 42-CT/TW, đồng thời tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị tăng cường quán triệt sâu sắc quan điểm chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, tôn trọng quy luật tự nhiên, bảo đảm phát triển bền vững; gắn yêu cầu phòng, chống thiên tai, bảo tồn tự nhiên với việc hạch toán đầu tư các dự án, công trình đầu tư; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm và rõ kết quả.

2. Trong năm 2026, cơ bản hoàn thành việc rà soát, thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, định hướng của Đảng thành văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai, các văn bản pháp luật chuyên ngành khác có liên quan và các văn bản hướng dẫn thi hành; hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, chỉ tiêu thiết kế đối với hệ thống cơ sở hạ tầng, nhất là đê điều, hồ đập, công trình thoát lũ, hạ tầng năng lượng, thông tin liên lạc,... bảo đảm đủ năng lực chống chịu với các thiên tai cực đoan; sửa đổi, bổ sung quy hoạch hệ thống kho tàng, các quy định về danh mục, xuất, cấp hàng dự trữ quốc gia đáp ứng kịp thời khắc phục hậu quả thiên tai; hoàn thiện các quy định về xử lý, giải quyết trong tình huống khẩn cấp; điều chỉnh các quy trình vận hành liên hồ, đơn hồ chứa thủy điện, thủy lợi, trong đó phải ưu tiên dành dung tích hữu ích của hồ để cất lũ cho hạ du; có cơ chế huy động nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và khuyến khích, hỗ trợ phát triển các quỹ, định chế tài chính, tín dụng tham gia hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai.

Chủ động bổ sung, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch, phương án phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai phù hợp với thực tiễn của từng vùng, từng địa phương, đặc biệt là duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục của các cơ sở tránh trú, bệnh viện, trường học, hạ tầng giao thông, điện, thông tin liên lạc... khi xảy ra thiên tai; đẩy mạnh việc lồng ghép nội dung yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, đầu tư xây dựng đô thị, khu dân cư, công trình hạ tầng; bố trí, sắp xếp lại và nâng cao năng lực ứng phó của các khu dân cư, khu du lịch ở các vùng có nguy cơ cao chịu tác động của thiên tai; tăng cường bảo vệ không gian thoát lũ trên các lưu vực sông, lòng sông, bảo đảm khả năng tiêu, thoát lũ.

3. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thích ứng, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, coi đây là giải pháp then chốt đột phá. Tăng đầu tư cho nghiên cứu cơ bản về các loại hình thiên tai, xây dựng cơ sở khoa học và các mô hình dự báo tiên tiến; hiện đại hóa hệ thống quan trắc, giám sát đa tầng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ viễn thám, ảnh vệ tinh, máy bay không người lái (UAV), mô hình trí tuệ nhân tạo (AI) và khoa học máy tính phân tích dữ liệu lớn trong dự báo, cảnh báo, theo dõi, giám sát, quản lý rủi ro thiên tai. Nghiên cứu triển khai các giải pháp đột phá nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi để thích ứng, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gắn với phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Hoàn thiện, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thiên tai và biến đổi khí hậu; xây dựng nền tảng quản lý thiên tai trên môi trường số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, đánh giá, phân vùng rủi ro, cập nhật bản đồ rủi ro thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy trong phòng, chống thiên tai (trong năm 2026).

4. Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Chính phủ, các bộ, cơ quan Trung ương và chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã, các cơ quan liên ngành phù hợp với năng lực triển khai của mỗi cấp gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy bảo đảm tính thống nhất, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước và năng lực chỉ đạo, điều hành, điều phối liên ngành về phòng, chống thiên tai. Phấn đấu hoàn thành trước tháng 6/2026.

Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo, bồi dưỡng thu hút đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học, các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia nghiên cứu, thực hiện, tư vấn về phòng, chống thiên tai; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên sâu cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai, cứu nạn, cứu hộ chuyên trách và các lực lượng tại chỗ ở địa phương.

5. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các quỹ, nguồn viện trợ, tài trợ và sự tham gia đóng góp cả về ý tưởng, nhân lực, tài

lực của tổ chức và người dân về thích ứng, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai. Trong đó, Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong việc bảo đảm nguồn lực, đồng thời huy động tối đa các nguồn lực trong và ngoài nước cùng tham gia. Đầu tư trang thiết bị, phương tiện hiện đại, vật tư thiết yếu về y tế, dân sinh phù hợp với yêu cầu công tác cứu nạn, cứu hộ trong từng tình huống thiên tai, từng vùng, từng địa phương, nhất là cho cấp xã khu vực có nguy cơ cao, thường xuyên bị chia cắt. Ưu tiên bố trí ngân sách để tập trung khắc phục, xử lý khẩn cấp triệt để các sự cố đê điều, hồ chứa nước xung yếu, hạ tầng giao thông, hệ thống lưới điện, thông tin liên lạc, y tế, giáo dục,...

Rà soát, ưu tiên nguồn lực trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và nguồn dự phòng ngân sách hằng năm để tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình tổng thể, dự án trọng điểm về phòng, chống thiên tai; đề xuất các giải pháp đồng bộ, đa mục tiêu theo hướng hiện đại, thông minh, đủ khả năng chống chịu trước thiên tai trong mọi tình huống, trong đó ưu tiên nguồn lực cho các dự án đầu tư công trọng điểm: (1) Dự án bố trí, sắp xếp dân cư vùng thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai, trọng tâm là dân cư sinh sống ở các vùng sạt lở đất, lũ quét, sạt lở bờ sông, bờ biển, ven biển. (2) Dự án đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai, trọng tâm là hệ thống đê sông, đê biển, phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, các hồ chứa nước nhằm bảo đảm an toàn chống lũ, bão thiết kế, phân đấu chống được lũ, bão lịch sử và cao hơn. Đẩy mạnh đầu tư dự án lấn biển kết hợp phòng, chống thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội tại một số địa phương. (3) Dự án phòng, chống ngập lụt đối với một số khu vực đô thị lớn thường xuyên bị ngập lụt.

6. Đổi mới, đa dạng hóa công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, cộng đồng và người dân, hướng đến thay đổi nhận thức, hành vi trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Chú trọng nâng cao kiến thức, năng lực, kỹ năng tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, tổ chức việc phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai cho cán bộ, đảng viên, nhất là ở các thôn, bản, vùng sâu, vùng xa; kỹ năng nhận biết các tình huống khẩn cấp và các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai cho người dân.

7. Đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập và tăng cường hợp tác quốc tế, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm trong các phân tích, dự báo xu hướng biến đổi khí hậu, thời tiết, dự báo thiên tai và phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Tích cực tham gia các sáng kiến, cam kết quốc tế về phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu theo hướng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của đất nước.

Ban Bí thư giao các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các ban đảng Trung ương tổ chức nghiên cứu, quán triệt; xây dựng chương trình, kế

hoạch lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 42-CT/TW và Kết luận này; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát và định kỳ báo cáo Ban Bí thư.

II. TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC THỂ CHẾ HÓA CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC THÀNH PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC

Ngày 24/11/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 42-KH/TU thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thành pháp luật của Nhà nước.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng quán triệt, thực hiện phải đầy đủ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp theo Chỉ thị số 43-CT/TW của Bộ Chính trị và kế hoạch này đảm bảo nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở.

1. Tăng cường công tác phổ biến, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và tầm quan trọng của công tác thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của mình nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu về công tác này.

2. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, chú trọng các nhiệm vụ sau:

2.1. Thường xuyên rà soát các chủ trương, đường lối, quy định của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã được ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hóa, cụ thể hóa kịp thời; theo dõi, đánh giá hiệu quả văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực sau ban hành để bảo đảm đồng bộ, thống nhất với chủ trương, đường lối của Đảng, kịp thời phát hiện những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, mâu thuẫn, bất cập để sửa đổi, bổ sung.

2.2. Xây dựng kế hoạch, chương trình, phân công rõ trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật để thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước; quản lý cán bộ, công chức, viên chức; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; thu hồi tài sản bị thất thoát,

chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế và trong các vụ việc được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; xử lý vật chứng, tài sản bị tạm giữ, kê biên, phong tỏa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, vụ việc; giám định, định giá trong tố tụng hình sự; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; báo chí và truyền thông; quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; hợp tác công tư; xã hội hóa dịch vụ công; ngân hàng; chứng khoán, trái phiếu; quy hoạch; xử lý các khó khăn, vướng mắc trong các dự án tồn đọng, kéo dài.

2.3. Thực hiện nghiêm Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Quy định số 178-QĐ/TW, ngày 27/6/2024 của Bộ Chính Trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; Kết luận số 119-KL/TW, ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025. Tăng cường tính chủ động, sáng tạo, tích cực, đề cao trách nhiệm, sự phối hợp của các chủ thể trong công tác thể chế hóa bảo đảm mọi chủ trương, đường lối, quy định của Đảng phải được thể chế hóa, cụ thể hóa kịp thời, đầy đủ. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và sự tham gia tích cực của chuyên gia, nhà khoa học và Nhân dân trong công tác thể chế hóa, cụ thể hóa; chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu xây dựng chính sách, pháp luật có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, thành thạo chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp. Tăng cường nguồn lực đầu tư, kinh phí công tác nghiên cứu, tham gia xây dựng chính sách, pháp luật.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thành văn bản quy phạm pháp luật. Kịp thời khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Xác định kết quả công tác thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thành văn bản quy phạm pháp luật là một trong các tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức và cán bộ, đảng viên được giao trách nhiệm trong công tác này.

4. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực bảo đảm đồng bộ, toàn diện

thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, tính dự báo cao, bám sát thực tiễn, rõ trách nhiệm, nguồn lực tổ chức thực hiện. Nghiên cứu, ban hành quy định hướng dẫn công tác thể chế hóa, cụ thể hóa văn bản của Đảng thuộc danh mục bí mật nhà nước thành văn bản quy phạm pháp luật. Thực hiện sơ kết, tổng kết đối với công tác thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, từ đó chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, bất cập cần khắc phục để nâng cao hiệu quả công tác này.

III. 06 (SÁU) NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ 03 (BA) ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC TRONG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XI, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra 06 (sáu) nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp thực sự có đức, có tài, uy tín, không ngừng tự đổi mới, ngang tầm nhiệm vụ; tăng cường kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; củng cố niềm tin, sự gắn bó của Nhân dân với Đảng và Nhà nước.

2. Cụ thể hóa kịp thời, tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tập trung xây dựng, điều chỉnh và triển khai Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; huy động mọi nguồn lực, thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông kết nối, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh, hài hòa, bền vững.

3. Quy hoạch, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; tập trung phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới (điện gió, năng lượng mặt trời, Hydro xanh ...) tạo động lực để khai thác tốt tiềm năng kinh tế biển để Vĩnh Long trở thành một trong những tỉnh trọng điểm về phát triển kinh tế biển, năng lượng sạch và du lịch.

4. Đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ theo hướng tập trung phát triển các lĩnh vực, các sản phẩm có tiềm năng, lợi thế đặc trưng, chứa hàm lượng công nghệ, có sức cạnh tranh và giá trị gia tăng. Tập trung phát triển công nghiệp chế biến, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp xanh (lúa, dừa, thủy sản...), xây dựng các chuỗi giá trị nông sản, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; mở rộng không gian liên kết vùng, khu vực; phát triển đồng bộ các thành phần kinh tế, các loại hình sản xuất kinh doanh, chú trọng phát triển kinh tế tư nhân, khởi nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ

trong việc chuyển đổi số và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư và các nguồn vốn hợp pháp khác để phát triển kết cấu hạ tầng, đô thị, công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao và xây dựng nông thôn hiện đại.

5. Tiếp tục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là những ngành, những lĩnh vực ưu tiên, mới nổi, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo, chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, đào tạo nghề, quan tâm giáo dục mầm non, bảo đảm chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, thực hiện tốt các dịch vụ y tế. Phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống đoàn kết, yêu nước, khát vọng phát triển, giữ gìn và khơi dậy giá trị văn hóa “vùng đất chín rồng”, sức mạnh “đồng khởi”, xây dựng mỗi người Vĩnh Long là biểu tượng của sự thân thiện, gắn kết và hiếu khách; thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo, chính sách xã hội, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của Nhân dân trong tỉnh.

6. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới biển; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đẩy mạnh đối ngoại Nhân dân, mở rộng hợp tác quốc tế, thu hút nguồn lực cho phát triển bền vững; góp phần xây dựng tỉnh Vĩnh Long vững mạnh toàn diện, chủ động hội nhập và phát triển cùng cả nước.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra 03 (ba) đột phá chiến lược

1. Triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết trụ cột của Bộ Chính trị, trong đó tập trung cụ thể hoá thực hiện nhiệm vụ, giải pháp đột phá Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế tư nhân và khởi nghiệp làm động lực cho sự phát triển. Ưu tiên phát triển các lĩnh vực mũi nhọn như nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp xanh, công nghiệp chế biến, năng lượng sạch, kinh tế số, du lịch sinh thái - văn hoá truyền thống, bản sắc văn hoá dân tộc Khmer, du lịch biển theo hướng thông minh, xanh.

2. Đột phá về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, trong đó ưu tiên xây dựng hệ thống giao thông chiến lược, các trục giao thông huyết mạch, hạ tầng cảng biển, cảng sông, logistics, gắn với hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo kết nối liên vùng và nội tỉnh, liên thông hiệu quả với các trung tâm kinh tế lớn của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, vùng Đông Nam Bộ và Cửa khẩu quốc tế. Tập trung phát triển hạ tầng khu - Cụm công nghiệp, khu kinh tế, từng bước hình thành các vùng động lực kinh tế biển, hướng đến hình thành trung tâm sản xuất năng lượng tái tạo của cả nước.

3. Đột phá về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực phục vụ các ngành kinh tế - xã hội trọng điểm, mới nổi. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý đủ đức, đủ tài, uy tín, tư duy đột phá, sáng tạo, tầm nhìn chiến lược, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích của Nhân dân. Có cơ chế phát hiện, thu hút, trọng dụng, giữ chân nhân tài; khuyến khích đổi mới sáng tạo và phát huy vai trò đội ngũ trí thức, chuyên gia, doanh nhân trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

IV. CUỘC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHOÁ XVI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 - 2031 CÓ Ý NGHĨA CHÍNH TRỊ NHƯ THẾ NÀO?

Trả lời: Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân là một trong những quyền chính trị cơ bản của công dân đã được Hiến pháp ghi nhận. Bầu cử là phương thức thể hiện ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nói chung và thành lập cơ quan quyền lực nhà nước ở trung ương và địa phương nói riêng.

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được tổ chức cùng một ngày trên phạm vi cả nước, trong bối cảnh công cuộc đổi mới ở nước ta sau 40 năm đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên mọi lĩnh vực đời sống, xã hội; đồng thời tích cực triển khai việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tổ chức lại địa giới hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả để tiến vào kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

Đây là sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, diễn ra ngay sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, là bước cụ thể hóa nghị quyết gắn liền với công tác cán bộ của Đảng, liên quan đến trách nhiệm của các cấp, các ngành; là nơi để cử tri phát huy quyền làm chủ của công dân, lựa chọn bầu ra những người tiêu biểu, xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của mình trong Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ mới, góp phần tích cực vào việc xây dựng, củng cố và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY